

Số: 21 /2023/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 04 tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 82/TTr-SNN-TL ngày 20/4/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy lợi Bình Phước; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Lộc Ninh, Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Phú Riềng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm CNTT;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu VT.(Trung73)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*

## QUY ĐỊNH

### Phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 21 /2023/QĐ-UBND  
ngày 04 / 5 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng đối với việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối với các công trình, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc tổ chức quản lý, vận hành do chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định trên cơ sở vận dụng quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

### Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Phân định rõ trách nhiệm chủ sở hữu, chủ quản lý và đơn vị khai thác công trình thủy lợi nhằm nâng cao trách nhiệm, chủ động trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

2. Việc phân cấp cần đảm bảo không làm gián đoạn việc vận hành, khai thác công trình nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và đời sống kinh tế - xã hội của Nhân dân.

3. Bảo đảm an toàn và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trong việc tưới tiêu, cấp nước phục vụ các ngành sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và môi trường.

4. Phân cấp theo quy mô, đặc điểm, tính chất kỹ thuật của công trình và hệ thống công trình thủy lợi. Mỗi công trình, hệ thống công trình phải do một tổ chức hoặc cá nhân trực tiếp quản lý và tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước với hoạt động khai thác, kinh doanh của đơn vị khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

5. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi nhằm tăng cường vai trò của chính quyền địa phương và người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

6. Tổ chức, cá nhân được giao hoặc có tham gia khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi phải có đủ năng lực phù hợp với quy mô, tính chất, yêu cầu kỹ thuật của từng công trình, hệ thống công trình được giao theo quy định tại Chương III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

#### **Điều 4. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi**

##### **1. Công trình thủy lợi hiện hữu:**

Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa nhưng có thông số kỹ thuật tiệm cận công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi có các tuyến kênh tưới theo lịch mùa vụ (tưới cho lúa) có diện tích canh tác lúa chiếm tỷ trọng lớn trên tổng diện tích tưới của công trình. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý các công trình thủy lợi còn lại và quản lý thủy lợi nội đồng.

*(có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

##### **2. Công trình thủy lợi xây dựng mới:**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa có dung tích hồ chứa (ứng với mực nước dâng bình thường) từ 1,0 triệu m<sup>3</sup> trở lên và công trình thủy lợi vừa có chiều cao đập từ 12,0 m trở lên; Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các công trình thủy lợi còn lại.

b) Đối với các công trình thủy lợi khác (trạm bơm, cống, kênh tưới...), tùy theo nhiệm vụ và thông số kỹ thuật công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Trường hợp công trình có nâng cấp, mở rộng thì sau khi thực hiện nâng cấp, mở rộng hoàn thành, cấp nào đang quản lý, cấp đó tiếp tục quản lý.

#### **Điều 5. Chủ sở hữu, chủ quản lý công trình thủy lợi**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ sở hữu đối với các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện là đại diện chủ sở hữu đối với các công trình thủy lợi đã được phân cấp quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ quản lý đối với các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế là chủ quản lý đối với các công trình thủy lợi đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

5. Đối với công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân đó chịu trách nhiệm chủ sở hữu và tổ chức quản lý công trình.

#### **Điều 6. Phương thức khai thác công trình thủy lợi**

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi, cụ thể như sau:

1. Công trình thủy lợi do tỉnh quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước khai thác, bảo vệ công trình.

2. Công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý:

a) Đối với công trình thủy lợi vừa: Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phương thức khai thác công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Luật Thủy lợi. Trong trường hợp chưa lựa chọn được tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định, giao cho Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước vận hành, khai thác, bảo vệ.

b) Đối với công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện giao tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác. Trường hợp lựa chọn tổ chức khai thác: Khuyến khích lựa chọn Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước khai thác và bảo vệ công trình.

- Trong trường hợp chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 57 Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Trách nhiệm của các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân có liên đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn các địa phương, đơn vị có liên quan được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật.

b) Đôn đốc các địa phương thành lập, củng cố, kiện toàn, bổ sung năng lực tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn; đôn đốc Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định để khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.



c) Trong quá trình thực hiện, trường hợp danh mục công trình theo phân cấp tại Phụ lục kèm theo Quy định này cần thiết điều chỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Đơn vị khai thác, bảo vệ công trình và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh danh mục công trình cho phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

d) Hàng năm, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp danh mục dự án thủy lợi cần sửa chữa, nâng cấp theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công từng giai đoạn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## 3. Sở Tài chính

Tùy theo khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện quản lý theo phân cấp ngân sách, đồng thời thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

## 4. Sở Tài Nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi các nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước đảm bảo tiết kiệm nguồn nước, chống thất thoát, suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác công trình thủy lợi rà soát hiện trạng sử dụng đất trong hành lang bảo vệ công trình. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan thực hiện việc quản lý và sử dụng đất theo quy định.

## 5. Sở Giao thông vận tải

Khi lập quy hoạch mạng lưới giao thông, có công trình đi qua phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, cần phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phát huy tối đa hiệu quả công trình, đảm bảo quy định của pháp luật về thủy lợi và giao thông; đồng thời không làm ảnh hưởng đến an toàn và vận hành của công trình thủy lợi.

## 6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện vai trò, trách nhiệm chủ sở hữu đối với công trình thủy lợi được phân cấp theo quy định của pháp luật. Tiếp nhận bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với công trình được phân cấp từ Công ty TNHH MTV dịch vụ

thủy lợi Bình Phước theo Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quyết định phương thức khai thác công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Luật Thủy lợi nhằm lựa chọn tổ chức, các nhân có đủ năng lực để vận hành, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi được phân cấp.

c) Tổ chức tiếp nhận quản lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các công trình thủy lợi nhỏ chưa có trong danh mục công trình phân cấp, do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng và có văn bản đề nghị được bàn giao về địa phương quản lý.

d) Chỉ đạo và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định để tiếp nhận việc khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được phân cấp trên địa bàn; đồng thời, giao công trình thủy lợi nhỏ được phân cấp cho Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác và bảo vệ.

e) Hàng năm, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với công trình được phân cấp quản lý, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

#### 7. Ủy ban nhân dân cấp xã

Thành lập, củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định để tiếp nhận việc khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được phân cấp trên địa bàn.

#### 8. Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước

a) Tổ chức khai thác, bảo vệ tốt các công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ theo danh mục kèm theo Quy định này. Đồng thời, tiếp nhận đặt hàng và tham gia đấu thầu khai thác các công trình thủy lợi phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý khi đáp ứng đủ năng lực theo quy định.

b) Khẩn trương cơ cấu lại bộ máy tổ chức quản lý cho phù hợp với tình hình mới, đáp ứng năng lực phù hợp với quy mô, tính chất, yêu cầu kỹ thuật của từng công trình, hệ thống công trình được giao theo quy định tại Chương III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

c) Tham gia xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi và Tổ chức thủy lợi cơ sở tại các địa phương.

d) Đối với công tác bàn giao tài sản: Những công trình thuộc đối tượng phân cấp cho UBND cấp huyện quản lý nhưng đang do Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước quản lý vốn, giao Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước đưa vào nội dung Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2021-2025, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.



9. Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, lập biên bản xác định cụ thể ranh, mốc công trình ngoài thực địa, thực hiện bàn giao công trình cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý, hoàn thành bàn giao trong quý III năm 2023, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng: Bàn giao hồ Suối Rạt.

- Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh: Bàn giao hồ Ấp 4.

- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú: Bàn giao hồ Suối Lam.

10. Chủ đầu tư xây dựng công trình

Các chủ đầu tư sau khi nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành, tổ chức bàn giao công trình đưa vào sử dụng theo Quy định này.

11. Các tổ chức, các nhân khác

Tổ chức thủy lợi cơ sở, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm quản lý, khai thác công trình thủy lợi đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện củng cố, kiên toàn tổ chức, bộ máy phù hợp với quy định tại Điều 26 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thì các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



## BẢNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 21 /2023/QĐ-UBND ngày 04 / 5 /2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Loại công trình	Cấp quản lý
1	Hồ Suối Giai	Xã Tân Lập - huyện Đồng Phú	lớn	UBND tỉnh
2	Hồ Đồng Xoài	Xã Thuận Lợi - huyện Đồng Phú	lớn	
3	Hồ Tân Hưng	Xã Tân Hưng - huyện Đồng Phú	lớn	
4	Hồ Sơn Lợi	Xã Thọ Sơn - huyện Bù Đăng	lớn	
5	Hồ NT9	Xã Long Tân - huyện Phú Riềng	lớn	
6	Hồ Bù Tam	Xã Hưng Phước - huyện Bù Đốp	lớn	
7	Hồ Rừng Cẩm	Xã Lộc Tấn - huyện Lộc Ninh	lớn	
8	Hồ Lộc Thạnh	Xã Lộc Thạnh - huyện Lộc Ninh	lớn	
9	Hồ Lộc Quang	Xã Lộc Quang - huyện Lộc Ninh	lớn	
10	Hồ Bàu Úm	Thị trấn Tân Khai - huyện Hớn Quản	lớn	
11	Hồ An Khương	Xã An Khương - huyện Hớn Quản	lớn	
12	Hồ Bà Mụ (Tân Lợi cũ)	Thị trấn Tân Phú - huyện Đồng Phú	vừa	
13	Hồ Suối Bình	Xã Tân Phước - huyện Đồng Phú	vừa	
14	Hồ Thọ Sơn	Xã Phú Sơn - huyện Bù Đăng	vừa	
15	Hồ Đa Bông Cua	Xã Thống Nhất - huyện Bù Đăng	vừa	
16	Hồ Đarana	Xã Đức Liễu - huyện Bù Đăng	vừa	
17	Trạm bơm Đăng Hà	Xã Đăng Hà - huyện Bù Đăng		
18	Hồ Ông Thoại	Xã Nghĩa Trung - huyện Bù Đăng	vừa	
19	Hồ Đaou 2	Xã Nghĩa Bình - huyện Bù Đăng	vừa	
20	Hồ NT4	Xã Long Hưng - huyện Phú Riềng	vừa	
21	Hồ NT6	Xã Long Hà - huyện Phú Riềng	vừa	
22	Hồ NT 8	Xã Bình Tân - huyện Phú Riềng	vừa	
23	Hồ Đ.7 NT2	Xã Phước Minh - huyện Bù Gia Mập	vừa	
24	Hồ Ta Te	Xã Lộc Thành - huyện Lộc Ninh	vừa	
25	Hồ Bù Nâu	Xã Lộc Thuận - huyện Lộc Ninh	vừa	
26	Hồ Bù Kal	Xã Lộc An - huyện Lộc Ninh	vừa	
27	Kênh sau hồ Cồn Đơn	Thị trấn Thanh Bình - huyện Bù Đốp		
28	Hồ Ba Veng	Xã Minh Tâm - huyện Hớn Quản	vừa	
29	Hồ Suối Nuy	Xã Lộc Hòa - huyện Lộc Ninh	vừa	
30	Hồ Đa Bo	Xã Đồng Nai - huyện Bù Đăng	vừa	
31	Hồ Bù Môn	Thị trấn Đức Phong - huyện Bù Đăng		
32	Hồ Hưng Phú	Xã Minh Hưng - huyện Bù Đăng	vừa	
33	Hồ Đăk Liên	Xã Đăk Nhau - huyện Bù Đăng	vừa	



34	Hồ Suối Láp	Xã Tân Hiệp - huyện Hớn Quản	vừa	UBND tỉnh
35	Hồ Bàu Thôn	Xã Long Hưng - huyện Phú Riềng	vừa	
36	Đập dâng Tôn Lê Chàm	Xã Lộc Thái - huyện Lộc Ninh		
37	Hồ Suối Cam 1	Phường Tân Phú - TP. Đồng Xoài	vừa	UBND thành phố Đồng Xoài
38	Hồ Suối Cam 2	Phường Tân Phú - TP. Đồng Xoài	vừa	
39	Hồ Tân Hòa	Xã Tân Hòa - huyện Đồng Phú	vừa	UBND huyện Đồng Phú
40	Hồ Suối Lam	Xã Thuận Phú - huyện Đồng Phú	nhỏ	
41	Hồ Bra Măng	Xã Minh Hưng - huyện Bù Đăng	vừa	UBND huyện Bù Đăng
42	Hồ Phú Sơn	Xã Phú Sơn - huyện Bù Đăng	nhỏ	
43	Hồ Sơn Hiệp	Xã Thọ Sơn - huyện Bù Đăng	nhỏ	
44	Hồ Thọ Sơn B	Xã Phú Sơn - huyện Bù Đăng	nhỏ	UBND huyện Bù Đăng tiếp tục quản lý
45	Hồ Bàu Sen	Xã Long Bình - huyện Phú Riềng	vừa	UBND huyện Phú Riềng
46	Hồ NT10	Xã Phú Riềng - huyện Phú Riềng	nhỏ	
47	HTTL Bù Ka	Xã Long Hưng - huyện Phú Riềng	nhỏ	
48	Hồ Suối Rạt	Xã Phú Riềng - huyện Phú Riềng	nhỏ	
49	Hồ Sơn Hà 2	Xã Bình Sơn - huyện Phú Riềng	nhỏ	UBND huyện Phú Riềng tiếp tục quản lý
50	Hồ Bình Hà 1	Xã Đa Kia - huyện Bù Gia Mập	vừa	UBND huyện Bù Gia Mập
51	Hồ Thôn 6 Khắc Khoan	Xã Phú Nghĩa và Phú Văn - huyện Bù Gia Mập	vừa	
52	Hồ Bù Xia	Xã Đăk Ớ - huyện Bù Gia Mập	vừa	
53	Hồ Đăk Tol	Phường Sơn Giang - TX. Phước Long	vừa	UBND thị xã Phước Long
54	Hồ M26	Xã Phước Thiện - huyện Bù Đốp	nhỏ	UBND huyện Bù Đốp
55	Đập dâng Bàu Đung	Xã Tân Thành - huyện Bù Đốp	nhỏ	UBND huyện Bù Đốp tiếp tục quản lý
56	Đập dâng K2	Xã Tân Tiến- huyện Bù Đốp	nhỏ	
57	Đập dâng Tân Đông	Xã Tân Thành- huyện Bù Đốp	nhỏ	
58	Đập dâng Tân Phong	Xã Tân Thành- huyện Bù Đốp	nhỏ	
59	Hồ Tà Thiết	Xã Lộc Thành - huyện Lộc Ninh	vừa	UBND huyện Lộc Ninh
60	Hồ Suối Phèn	Xã Lộc Điền - huyện Lộc Ninh	nhỏ	
61	Đập dâng Lộc Khánh	Xã Lộc Khánh - huyện Lộc Ninh	nhỏ	
62	Đập dâng Cản Lê	Xã Lộc Khánh - huyện Lộc Ninh	nhỏ	
63	Hồ Ấp 4	Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	nhỏ	
64	Hồ Lộc Bình	Xã Lộc Thành - huyện Lộc Ninh	nhỏ	UBND huyện Lộc Ninh tiếp tục quản lý
65	Hồ Sa Cát	Phường Hưng Chiến - TX. Bình Long	vừa	UBND thị xã Bình Long
66	Đập dâng Cản Lê	Xã Thanh Lương - TX. Bình Long	nhỏ	
67	Đập dâng Sóc Du	Phường An Lộc - TX. Bình Long	nhỏ	
68	Hồ Suối Ông	Thị Trấn Tân Khai - huyện Hớn Quản	nhỏ	UBND huyện Hớn Quản

69	Hồ Suối Lai	Xã Tân Quan - huyện Hớn Quản	nhỏ	
70	Đập dâng Ba Veng	Xã Minh Tâm - huyện Hớn Quản	nhỏ	UBND huyện Hớn Quản tiếp tục quản lý
71	Hồ Tàu Ô	Thị Trấn Tân Khai - huyện Hớn Quản	nhỏ	
72	Hồ Công ty Vedan	Xã Bù Nho - huyện Phú Riềng	nhỏ	Công ty CPHH Vedan Việt Nam tiếp tục quản lý
73	Hồ Sóc Xiêm	Xã Tân Hưng - huyện Hớn Quản	nhỏ	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long tiếp tục quản lý
74	Hồ Suối Mít	Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	nhỏ	Vườn Quốc gia Bù Gia Mập tiếp tục quản lý
75	Hồ Đăk Côn 1	Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	nhỏ	
76	Hồ Hoa Mai	Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	nhỏ	

